

Giải pháp tăng cường kỹ năng thực hành môn Mĩ thuật cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục Mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên

Lê Thị Thúy Hằng*

*Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên
Received: 7/02/2023; Accepted: 19/02/2023; Published: 10/03/2023

Abstract: Dien Bien Pedagogical College has been training a team of teachers with professional qualifications and skills to provide for the field of Early Childhood Education, which requires each student to self-study and self-improve knowledge by many other ways and methods. each other to improve their scientific knowledge about social life as well as in each subject and gain confidence in life and work by their own comprehensive capacity. Therefore, researching and providing solutions to develop self-study skills for students majoring in ECE at Dien Bien Pedagogical College is an urgent issue today.

Keywords: Solution, enhance

1. Đặt vấn đề

Trường CĐSP Điện Biên đã thực hiện phương thức đào tạo theo thời lượng tín chỉ, các môn rút ngắn số tiết do đó kỹ năng thực hành (KNTH) của SV (SV) có vai trò quan trọng, nó ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập, rèn luyện nghề nghiệp của SV mà còn ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của nhà trường. Phát triển KNTH cho SV là một công việc có vị trí quan trọng trong học phần Mĩ thuật để chuẩn bị cho học phần Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, học phần Nghệ thuật tạo hình và thiết kế đồ chơi trong chương trình học tại trường CĐSP Điện Biên.

Hiện nay, trường CĐSP Điện Biên đã và đang đào tạo đội ngũ GV có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cung ứng cho ngành Giáo dục Mầm non đòi hỏi mỗi SV phải tự học, tự bồi đắp tri thức bằng nhiều con đường, nhiều cách thức khác nhau để nâng cao tri thức khoa học về đời sống xã hội cũng như trong mỗi môn học và có được sự tự tin trong cuộc sống, công việc bằng chính năng lực toàn diện của bản thân. Chính vì vậy, nghiên cứu, đưa ra giải pháp để phát triển KNTH cho SV chuyên ngành GDMN trường CĐSP Điện Biên là vấn đề có tính cấp thiết hiện nay.

Trong chương trình học có học phần Mĩ thuật là học phần cơ sở để ứng dụng vào phần Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non. Đây là một học phần có 2 tín chỉ và 100% là thời gian thực hành.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kỹ năng, kỹ năng thực hành và nâng cao kỹ năng thực hành trong môn Mĩ thuật

Kỹ năng: Kỹ năng là năng lực vận dụng có kết quả tri thức về phương thức hành động đã được chủ thể lĩnh hội để thực hiện những nhiệm vụ tương ứng. Vì vậy, khi xem xét kỹ năng để thấy biểu hiện năng lực trí tuệ, năng lực hành động kết quả. kỹ năng là một dạng hành động thực tiễn mang lại kết quả cụ thể theo tiêu chí có thể đánh giá được; để thực hiện hành động có kết quả, chủ thể phải vận dụng tri thức tương ứng, đồng thời dựa trên những kỹ xảo được hình thành trước đó, trở thành những thao tác của hành động; hành động luôn gắn với điều kiện xác định, bởi vì điều kiện xác định loại thao tác và trật tự hành động của chúng trong hành động. Khi điều kiện thay đổi với một mức độ nhất định thì loại thao tác và trật tự của chúng cũng thay đổi. kỹ năng không phải là bẩm sinh mà là sản phẩm hoạt động của con người; kỹ năng bao giờ cũng gắn với một hành động cụ thể và được thể hiện qua kết quả đạt được của hành động đó; tính đúng đắn, sự thành thạo, linh hoạt, mềm dẻo của các thao tác là tiêu chuẩn quan trọng để nhận dạng, đánh giá về sự phát triển của kỹ năng.

Thực hành là hình thức hoạt động vận dụng của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính SV tiến hành ở trên lớp hoặc ở ngoài lớp theo yêu cầu của môn học. Là sự nỗ lực về tư duy, trí tuệ, động cơ, ý thức, thái độ, tình cảm, hành động của người học nhằm đạt đến mục đích nhất định nào đó trong giáo dục. Bản chất của thực hành là sự tự giác, tích cực, chủ động và đặc biệt là sự độc lập của người học trong quá trình lĩnh hội tri thức. Thực hành diễn ra với việc người học tự giác tiến hành các hành động

học tập như: Phân tích, tư duy, sáng tạo, tổng hợp, thực hành, kiểm tra, đánh giá... để hoàn thành các nhiệm vụ bài tập đề ra. Đối với SV khoa Giáo dục mầm non, thực hành mang đầy đủ đặc điểm của thực hành nói chung, bởi sau khi ra trường các em phải vận dụng kiến thức học vào việc tự tạo đồ dùng, đồ chơi và đồ dùng giảng dạy từ những nguyên vật liệu tự nhiên, từ nguyên vật liệu qua sử dụng bằng sự sáng tạo của trí não, sự khéo léo của đôi bàn tay tạo ra những sản phẩm cho trẻ. Đây là đặc trưng riêng của hoạt động học tập ở chuyên ngành học là tính tự chủ, sáng tạo, chăm chỉ. Việc thực hành tốt các bài tập của SV tiến hành với nhiều mức độ khác nhau từ thấp đến cao: Thực hành có hướng dẫn trực tiếp của giảng viên hoặc là bài thực hành được giao hoàn thành ngoài giờ lên lớp. KNTH là phương thức thể

hiện hành động sáng tạo, tự chủ và kết quả sản phẩm của người học, được người học thực hiện một cách chủ động và sáng tạo phù hợp với yêu cầu đào tạo. Phát triển KNTH được hiểu là quá trình triển khai và luyện tập các bài tập, các thao tác, kĩ thuật để thực hiện nhiệm vụ học tập theo một quy trình nhằm hình thành và phát triển kỹ năng hoạt động từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến việc hoàn thiện, từ hoàn thiện đến sáng tạo góp phần nâng cao thành tích học tập của người học và là nền tảng cho học phần tiếp theo trong chương trình.

2.2. Phát triển kỹ năng thực hành môn Mĩ thuật cho SV chuyên ngành giáo dục mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên

Nội dung chi tiết học phần và hoạt động dạy - học

TT	Nội dung chương, mục, nội dung khái quát	Hình thức tổ chức dạy học				Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp	
		Giờ lên lớp			Thực hành		Tự học, tự NC
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
1	Chương 1: Vẽ hình họa 1. Bài thực hành số 1: Vẽ khối hình trụ, khối lập phương 2. Bài thực hành số 2: Vẽ đồ vật và hoa quả				5 5	5 5	Đọc và nghiên cứu tài liệu Phần 1 (Giáo trình Mĩ thuật cơ bản): - Chương 1: Cơ sở tạo hình - Chương 2: Vẽ hình họa (Khái quát chung về hình họa [tr45]; Ngôn ngữ của hình họa [tr47] ; Phương pháp tiến hành bài vẽ hình họa [tr56] - Chuẩn bị các dụng cụ vẽ hình họa theo yêu cầu của giảng viên.
2	Chương 2: Vẽ trang trí 1. Bài thực hành số 1: Kí họa hoa lá và cách điệu họa tiết 2. Bài thực hành số 2: Vẽ trang trí hình vuông 3. Bài thực hành số 3: Vẽ trang trí hình tròn				5 5 5	10	Đọc và nghiên cứu tài liệu Phần 1, Chương 3 Vẽ trang trí (Giáo trình Mĩ thuật cơ bản): - Khái quát chung và vai trò của trang trí trong đời sống [tr69] - Kí họa và cách điệu họa tiết làm tài liệu trang trí [tr70] - Bố cục trang trí [tr86] - Ứng dụng vào các hình trang trí cụ thể [tr93] - Chuẩn bị các dụng cụ vẽ trang trí theo yêu cầu của giảng viên.
3	Chương 3: Vẽ tranh 1. Bài thực hành số 1: Vẽ chủ đề hoạt động của cô và trẻ ở trường mầm non 2. Bài thực hành số 2: Vẽ tranh tranh trí tường ở trường mầm non				7 8	20	Đọc và nghiên cứu tài liệu Phần 1, Chương 4 Vẽ tranh (Giáo trình Mĩ thuật cơ bản): - Khái quát chung và yêu cầu về bố cục tranh [tr103] - Phân loại tranh và chất liệu tranh [tr105] - Phương pháp tiến hành bố cục một số thể loại tranh [tr106] - Chuẩn bị các dụng cụ vẽ tranh theo yêu cầu của giảng viên.
4	Chương 4: Tạo hình xé, cắt dán 1. Bài thực hành số 2: Cắt, xé dán con vật yêu thích 2. Bài thực hành số 1: Cắt, xé dán một bức tranh tĩnh vật hoặc tranh phong cảnh				5 5	20	Đọc và nghiên cứu tài liệu Phần 2, Chương 1 Tạo hình xé – Cắt dán (Giáo trình Mĩ thuật cơ bản): - Khái quát chung và vai trò của xé, cắt dán đối với nghệ thuật tạo hình [tr195] - Ngôn ngữ và đồ dùng, chất liệu của cắt, xé dán [tr196] - Phương pháp tiến hành bài xé, cắt dán [tr202] - Chuẩn bị các dụng cụ, chất liệu làm bài cắt, xé dán theo yêu cầu của giảng viên.
5	Chương 5: Nặn cơ bản 1. Bài thực hành số 1: Nặn khối cơ bản và hoa quả 2. Bài thực hành số 2: Nặn con vật, con người				5 5	5	Đọc và nghiên cứu tài liệu Phần 2, Chương 2 Nặn cơ bản (Giáo trình Mĩ thuật cơ bản): - Khái quát chung và vai trò của nặn trong nghệ thuật tạo hình [tr211] - Các đồ dùng để nặn [tr214] - Một số kĩ năng nặn cơ bản [tr215] - Phương pháp tiến hành bài nặn [tr218] - Chuẩn bị các dụng cụ, chất liệu làm bài Nặn cơ bản theo yêu cầu của giảng viên.

Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Làm mẫu, giảng giải, luyện tập - thực hành, thảo luận nhóm,...

- Đối với SV: Đọc phân tích giáo trình, tài liệu, tự học, tự nghiên cứu về các kiến thức liên quan đến các bài thực hành trong chương trình; Học tập theo nhóm, làm bài tập trong và ngoài chương trình.

Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

- *Thang điểm đánh giá*: Thang điểm 10.

- *Kiểm tra - đánh giá quá trình*: Điểm đánh giá quá trình 04 điểm

- *Điểm thi kết thúc học phần*: Là điểm trung bình cộng của 4 điểm đánh giá quá trình.

Qua đề cương chi tiết thấy rằng 100% các bài tập trong chương trình đều là các bài thực hành, nên việc phát triển KNTH cho SV là vấn đề rất quan trọng, góp phần thực hiện hiệu quả phương thức đào tạo mới. Phát triển KNTH môn Mĩ thuật cho SV khoa Giáo dục Mầm non trường CĐSP Điện Biên nhằm đạt được những mục tiêu cụ thể như: Giúp SV có được những hiểu biết đầy đủ và đúng đắn về ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học và hoạt động thực hành, sự cần thiết của KNTH đối với chất lượng học tập; giúp SV từng bước hình thành năng lực chuyên môn và sáng tạo trong nghệ thuật tạo hình đáp ứng tốt yêu cầu của các bài tập trong chương trình học; giúp SV tăng cường tính tích cực nhận thức, tham gia hiệu quả vào quá trình đào tạo của nhà trường.

* Nội dung phát triển kỹ năng trong thực hành vẽ hình họa, vẽ tranh, nặn tạo dáng, xé cắt dán, chắp ghép áp dụng cho SV chuyên ngành GDMN trường CĐSP Điện Biên: Hệ thống KNTH cần được quan tâm phát triển cho SV từng bước nắm chắc mục tiêu

+ Nắm được kiến thức cơ bản và phương pháp thực hiện của mỗi bài tập cụ thể

+ Thể hiện được mối liên hệ cơ bản trong logic các bài từ đơn giản đến phức tạp

+ Biết cách sử dụng và sáng tạo một số chất liệu, nguyên vật liệu vào bài thực hành một cách sáng tạo qua đó hình thành được kĩ năng quan sát, nhận xét, xây dựng hình tượng, bố cục...hay nội dung cụ thể cho từng bài học, thực hiện được các bài tập trong chương trình.

Muốn có thị hiếu thẩm mĩ đúng đắn, biết cảm thụ cái đẹp trong mĩ thuật nói chung và trong mỗi bài thực hành nói riêng thì mỗi SV cần có ý thức, hiểu được vai trò, vị trí của môn học trong việc dạy và học mĩ thuật và từng bước:

- Phát hiện, lựa chọn nội dung thực hành:

- Xây dựng kế hoạch thực hành: Khả năng vận dụng các kiến thức có liên quan xây dựng sơ đồ tư duy để tìm ra hướng đi cụ thể nhất phù hợp với chủ đề, định hướng hành động thực tiễn, hướng tới tối ưu hóa lựa chọn về nội dung, chủ đề, chất liệu và hướng giải quyết.

- Kỹ năng quan sát: Khả năng quan sát, trí nhớ, trí tưởng tượng kích thích sự sáng tạo và vận dụng các hình ảnh, màu sắc, hình khối, chất liệu... có liên quan đến nội dung, chủ đề bài thực hành, khai thác nội dung phục vụ cho quá trình giải quyết các nhiệm vụ học tập đã đặt ra.

- Kỹ năng giải quyết các bài tập thực hành: Khả năng vận dụng các kiến thức, những tư liệu, tài liệu học tập có liên quan thực hiện các thao tác tư duy nhằm giải quyết các nhiệm vụ nhận thức đã đề ra.

- Kỹ năng xây dựng độ chuẩn tự kiểm tra, đánh giá hoạt động thực hành: Khả năng xác định các tiêu chí và những yêu cầu cụ thể để đánh giá hoạt động tự học của bản thân.

Ví dụ tiêu chí đánh giá đối với bài vẽ hình họa: Bố cục bài vẽ cân đối so với giấy vẽ; Đúng hình, đúng tỷ lệ so với giấy vẽ; Đảm bảo được tương quan đậm nhạt; Bút pháp; Tả được chất liệu

- Kỹ năng thực hiện hành động tự kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học: Khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và điều chỉnh hoạt động tự kiểm tra, tự đánh giá hoạt động tự học.

3. Kết luận

Chúng ta có thể nhận thấy rằng KNTH của SV trong trường CĐSP Điện Biên nói riêng cũng là một hệ thống kỹ năng được tạo bởi các kỹ năng thành phần nhiều tầng bậc và có mức độ đầy đủ, thuần thực, hiệu quả, linh hoạt khác nhau tương ứng với các giai đoạn phát triển của nó.

Phát triển KNTH cho SV trong trường CĐSP Điện Biên có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với hoạt động học tập của SV nói riêng và chất lượng dạy học, đào tạo của nhà trường nói chung. Hoạt động này cần được nghiên cứu hoàn thiện từ mục đích, nội dung, các con đường rèn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả phát triển, đồng thời, xác định và khai thác tối ưu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình này.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Bá Công (2017), *Giáo trình mĩ thuật cơ bản*, NXB Đại học Sư phạm.

2. Phạm Thị Chinh, Trần Tiểu Lâm (2008), *Mĩ thuật*, NXB Giáo dục

3. Pêtrôpxki A.V (1982), *Tâm lí học lứa tuổi và sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.